

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2021/HSST**.

Ngày 18/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Minh

2. Bà Lê Thị Sáu

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện Bảo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2020/HSST ngày 06/11/2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/HSST - QĐ ngày 04/01/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn D** (tên gọi khác N), sinh năm 1990 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 10, xã L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Con ông: Lê H (chết) và bà Bùi Thị L; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01, ngày 27/11/2018 bị Toà án nhân dân huyện Bảo L xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 58/2018/HSST. Ngày 28/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang cư trú tại thôn 10, xã L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Người bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc P, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. Ông **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc P, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

3. Chị **Nguyễn Thị Thu Nguyệt**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

4. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 1, xã Lộc P, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn 10, xã L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

3. Anh Dương A P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Tấn D là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 4/2020 bị cáo D đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bảo L. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 06 giờ ngày 21/02/2020, bị cáo D sử dụng xe máy Surius (không rõ biển số của anh trai D là Lê Tấn V) đi từ nhà ở thôn 10 xã L đến khu vực thôn 1, xã Lộc P, huyện Bảo L kiếm nhà có sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn 1, xã Lộc P bị cáo D giấu xe vào một vườn cà phê, sau đó đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị M thấy không có ai ở nhà nên dùng tay tháo vách tường bị mục và chui vào trong nhà. Sau khi vào trong nhà D đi lên phòng khách lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Motorola ZN 300 màu bạc cùng với cục sạc cáp vào trong túi quần. Tiếp đến bị cáo D mở cốp xe máy của gia đình bà M lấy trộm 01 ba lô màu đen ở trong cốp xe, tiếp tục vào phòng ngủ trộm 01 hộp quẹt Zippo và 01 cục sạc dự phòng điện thoại, 01 đồng hồ Casio màu trắng. Sau đó bị cáo tiếp tục lục lọi tủ quần áo thì phát hiện có 03 ví nữ (01 ví màu nâu, 01 ví màu trắng, 01 ví màu trắng pha tím) lấy hết bỏ vào trong balo và quay lại chỗ để xe đi về nhà. Khi về đến nhà bị cáo D kiểm tra 03 ví nữ thì thấy trong ví nữ màu nâu có nhiều tiền lẻ mệnh giá lớn nhất là 10.000 đồng có khoảng 130.000 đồng, trong ví nữ màu trắng có nhiều chìa khóa, trong ví nữ màu trắng pha tím không có tài sản gì ở bên trong.

Vụ thứ hai:

Khoảng 23h ngày 06/4/2020 bị cáo D chạy xe Wave Alpha biển số 51S6-2519 đi đến chòi canh cà phê của ông Phạm Văn C bắt trộm 02 con thỏ bỏ vào trong bao rồi tiếp tục phá khóa cửa đi vào bên trong lấy trộm 01 loa nghe nhạc, 01 máy bơm hơi, 01 bình ắc quy và 01 máy mài cầm tay. Sau khi lấy toàn bộ tài sản trên, trên đường đi về do xe bị hỏng nên bị cáo phải dắt bộ thì gặp người dân nghi ngờ bị cáo D vừa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đuổi bắt. Thấy vậy,

bị cáo D bỏ xe bên đường chạy bộ đến nhà người quen là anh Dương A P (Thôn 4 xã T, huyện D). Bị cáo D ở xã T 03 ngày thì mượn xe quay lại chỗ cất giấu đồ đạc nhưng chỉ còn loa nghe nhạc, các đồ vật khác thì không còn nữa. D chở loa đến xã T và bán cho anh P với giá 1.200.000 đồng. Sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo D đã chuộc lại loa và giao nộp cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 60/CTr-VKS-BL ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Tấn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lê Tấn D thừa nhận đã thực hiện trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại bà Nguyễn Thị M trình bày: vào ngày 21/02/2020, bị cáo D lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Motorola ZN 300 màu bạc cùng với cục sạc điện thoại, 01 balo màu đen, 01 hộp quẹt Zippo, 01 cục sạc dự phòng điện thoại, 01 đồng hồ Casio màu trắng, 03 ví nữ (một ví màu nâu, một ví màu trắng, một ví màu trắng pha tím), nhiều chìa khóa và 130.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại 01 Điện thoại di động Motorola ZN300 màu bạc đã qua sử dụng và 01 ví nữ màu trắng kích thước 10cm x 7.5cm, có 03 ngăn, 01 ngăn kéo bị hư, có 02 quai xách và đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người bị hại ông Nguyễn Hồng H trình bày: vào ngày 30/3/2020 bị cáo D đã trộm cắp 05 giỏ lan của gia đình ông, gia đình bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Tấn D từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra gia đình bị cáo Lê Tấn D đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Hồng H 1.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị Thu N 1.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên bà M, ông H, chị N không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Phạm Văn C đã nhận lại 01 loa nghe nhạc, đối với những tài sản không thu hồi được ông C không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L đã thu giữ và trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 Điện thoại di động Motorola ZN300 màu bạc đã qua sử dụng, 01 ví nữ màu trắng kích thước 10cm x 7.5cm, có 03 ngăn, 01 ngăn kéo bị hư, có 02 quai

xách; thu giữ và trả lại cho ông Phạm Văn C 01 loa nghe nhạc di động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Hiện cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L đang tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát: 51S6-2519 đã qua sử dụng, số khung VHCWCH042HC001799, số máy 20307982 chưa xác định được chủ sở hữu đề nghị giao cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật; 01 mỗ lết cũ bằng sắt có kích thước 40cm x 03cm x 01cm đã qua sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng gồm: hộp quẹt Zippo, đồng hồ Casio, cục sạc điện thoại dự phòng, cục sạc điện thoại mà bị cáo trộm ở nhà bà M; 01 máy bơm hơi, 01 bình ắc quy, 01 máy mài cầm tay bị cáo D lấy trộm ở nhà anh C và 01 xe mô tô Sirius không rõ biển số (do bị cáo D mượn của Lê Tấn V) quá trình điều tra không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Lê Tấn D: Bị cáo đã nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội hoà nhập gia đình và xã hội.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

2.1. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: vào ngày 21/02/2020, bị cáo Lê Tấn D lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Motorola ZN 300 màu bạc cùng với cục sạc điện thoại, 01 balo màu đen, 01 hộp quẹt Zippo, 01 cục sạc điện thoại dự phòng, 01 đồng hồ Casio màu trắng, 03 ví nữ (01 ví màu nâu, 01 ví màu trắng, 01 ví màu trắng pha tím), nhiều chìa khóa và 130.000 đồng của bà Nguyễn Thị M. Theo kết luận định giá tài sản số 64/KLĐG ngày 11/07/2020 của hội đồng định giá

trong tổ tụng hình sự huyện Bảo L kết luận chiếc điện thoại di động Motorola ZN 300, màu bạc đã qua sử dụng có giá trị là 300.000 đồng, tổng cộng 430.000 đồng, các tài sản khác không định giá được; và ngày 06/4/2020 bị cáo đã bắt trộm 02 con thỏ, 01 loa nghe nhạc, 01 máy bơm hơi, 01 bình Ấc quy và 01 máy mài cầm tay của ông Phạm Văn C. Theo kết luận định giá tài sản số 69/KLĐG ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo L kết luận đối với 01 loa nghe nhạc di động hiệu Sammix P-2200K có giá trị là 2.500.000 đồng, 02 con thỏ, nặng 03kg có giá trị là 240.000 đồng, tổng cộng 2.740.000 đồng, các tài sản khác không định giá được.

Bị cáo là người đã trưởng thành nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, không có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các người bị hại, biên bản ghi nhận hiện trường, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố bị cáo.

2.2. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Lê Tấn D đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cáo trạng số 60/CTr-VKS-BL ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố bị cáo Lê Tấn D theo khoản 1 Điều 173 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.3. Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư. Bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo rất coi thường pháp luật. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

2.4. Ngoài ra, vào ngày 30/3/2020 bị cáo Lê Tấn D còn có hành vi trộm cắp 05 giỏ lan của nhà ông Nguyễn Hồng H tại thôn 1, xã Lộc P và ngày 06/4/2020 bị cáo trộm 01 máy phát cỏ của chị Nguyễn Thị Thu N tại Thôn Đ, xã L, huyện Bảo L. Tuy nhiên, do tài sản không thu hồi được, không có cơ sở để định giá tài sản nên chưa có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên của Lê Tấn D. Khi nào thu giữ được sẽ tiến hành định giá tài sản để xử lý đối với Lê Tấn D theo quy định pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: bị cáo thành khẩn khai báo,

ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Từ những phân tích trên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra gia đình bị cáo Lê Tấn D đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Hồng H 1.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu N 1.000.000 đồng nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không không xem xét. Ông Phạm Văn C đã nhận lại loa nghe nhạc, đối với những tài sản không thu hồi được nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Hiện cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L đang tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 51S6-2519 đã qua sử dụng, số khung VHCWCH042HC001799, số máy 20307982 chưa xác định được chủ sở hữu nên giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 mô lét cũ bằng sắt có kích thước 40cm x 03cm x 01cm đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng gồm: hộp quẹt Zippo, đồng hồ Casio, cục sạc điện thoại, cục sạc điện thoại dự phòng, nhiều chìa khoá mà bị cáo lấy trộm ở nhà bà M; 01 máy bơm hơi, 01 bình ắc quy, 01 máy mài cầm tay bị cáo lấy trộm ở nhà anh C; 01 xe mô tô Sirius không rõ biển số (do bị cáo D mượn của anh Lê Tấn V) không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này, quá trình điều tra xác định anh Dương A P là người mua loa nghe nhạc của bị cáo trộm cắp của anh Phạm Văn C vào ngày 07/4/2020 với giá 1.200.000 đồng. Tuy nhiên tại thời điểm mua tài sản từ bị cáo, anh P không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phú về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, đối với anh Phạm Viết H là người dùng điện thoại FORME của mình để đổi điện thoại di động hiệu Motorola ZN300 màu bạc mà bị cáo trộm cắp của bà Nguyễn Thị M vào ngày 21/02/2020. Anh H không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, bị cáo D cũng không có nói gì về nguồn gốc chiếc điện thoại di động này nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Viết H về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Tấn D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 45, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L 01 xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 51S6-2519 đã qua sử dụng, số khung VHCWCH042HC001799, số máy 20307982 tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 mỏ lết cũ bằng sắt, có kích thước 40cm x 03cm x 01cm, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên cơ quan Điều tra chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L lưu giữ ngày 06/11/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Tấn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Bảo L
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Bảo L.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Văn Biên

